

Số: 152/2022/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH  
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Hồ Đức Quang

*Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 199/2022/TLST- HNGĐ, ngày 20 tháng 10 năm 2022 về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định mở phiên họp số 153/2022/QĐ-ST ngày 02/12/2022 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Đương sự thứ nhất:* Chị Bùi Thị N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. *Đương sự thứ hai:* Anh Phan Văn M, sinh năm 1992

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn N, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc).

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Bùi Thị N trình bày như sau:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Phan Văn M là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã và đến nay vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Hiện nay anh Phan Văn M đang lao động ở Hàn Quốc nhưng chị Ngọc không biết địa chỉ cụ thể của anh Mạnh như thế nào để cung cấp cho Tòa án, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn M để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

*Về con chung:* Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung là Phan Thanh Thảo V, sinh ngày 23/4/2013. Chị Bùi Thị N yêu cầu Tòa án giao con

cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Phan Văn M phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Phan Văn M, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của anh nhận thay. Quá trình xác minh, người thân của anh Mạnh cung cấp thông tin hiện nay anh đang lao động tự do tại Hàn Quốc nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Nay anh Phan Văn M cũng đã biết được việc chị N làm đơn xin ly hôn, nuôi con và anh cũng hoàn toàn nhất trí như các yêu cầu của chị N.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao và Công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao; Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Phan Văn M; về con chung: Giao con chung là Phan Thanh Thảo V, sinh ngày 23/4/2013 cho chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phan Văn M không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 20367/QLXNC-P5 ngày 30/9/2022 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp anh Phan Văn M đã xuất nhập cảnh nhiều lần và lần cuối xuất cảnh vào ngày 01/9/2019 hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình làm việc, bà Võ Thị T là mẹ đẻ của anh Phan Văn M cho biết hiện nay anh M đang lao động tự do tại Hàn Quốc, anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng bà Võ Thị T không biết địa chỉ cụ thể của anh M như thế nào để cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, bà Võ Thị T cũng đã kết nối điện thoại với anh Phan Văn M thông qua ứng dụng Zalo bằng hình ảnh tên người gọi “Phan Mạnh”. Qua cuộc gọi anh Mạnh trình bày hiện nay anh đang lao động tại Hàn Quốc, còn địa chỉ cụ thể thì anh không thể cung cấp được cho Tòa án vì chỗ ở của anh không cố định, anh đã biết việc chị N làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con đối với anh. Đồng thời anh M cũng xác định tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, hai người không còn quan tâm chia sẻ gì với nhau nên anh nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết càng nhanh càng tốt để hai người ổn định cuộc sống; về con chung anh Phan Văn M thống nhất giao cháu Phan Thanh Thảo V cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và

anh không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Mặt khác, anh Phan Văn M cũng trình bày do điều kiện anh đang lao động ở nước ngoài không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con với chị Ngọc và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho mẹ đẻ là Võ Thị T.

Xét thấy chị Bùi Thị N và anh Phan Văn M đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật đã thụ lý là việc hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng chị Bùi Thị N và anh Phan Văn M đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị N và anh Phan Văn M có đăng ký kết hôn vào ngày 30/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa chị N và anh Mạnh là hợp pháp. Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hai người không có tiếng nói chung, không quan tâm và liên lạc gì với nhau nữa. Nay chị N và anh M đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận ly hôn của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Xét thấy, cháu Phan Thanh Thảo V là con chung giữa Bùi Thị N và anh Phan Văn M hiện nay đang do chị Ngọc chăm sóc và anh M, chị N đều thống nhất giao con cho chị Ngọc trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, xét thấy để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như sự phát triển của cháu Phan Thanh Thảo Vy nên cần tiếp tục giao con cho chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Phan Văn M không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con như thỏa thuận của hai người là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con giữa chị Bùi Thị N và anh Phan Văn M.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; Công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của TAND tối cao; Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị N và anh Phan Văn M.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là cháu Phan Thanh Thảo V, sinh ngày 23/4/2013 cho chị Bùi Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu V tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Phan Văn M không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con và anh M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Bùi Thị N. Số tiền này chị N đã nộp tại biên lai số 0000343 ngày 20/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

**Nơi nhận**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ Xuân;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

**THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Hồ Đức Quang**